

Số: /BC- UBND

Hoàng Trung, ngày 31 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2023

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Dưới sự lãnh chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã thường xuyên chỉ đạo các lĩnh vực chuyên môn rà soát cập nhật, bổ sung TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính như: Quyết định số 102/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND xã Hoàng Trung về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/01/2023 về việc tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật trên địa bàn xã năm 2023;

Hàng tháng tại các cuộc họp giao ban, UBND xã đã đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính để khắc phục những thiết sót, hạn chế và kịp thời chấn chỉnh những cán bộ, công chức chưa thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính. Nhìn chung 6 tháng đầu năm việc triển khai kế hoạch được thực hiện tốt ở các nội dung của kế hoạch.

2. Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm

Trong năm 2023, UBND xã đề ra 27 nhiệm vụ về: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính, Cải cách chế độ công vụ, Cải cách tài chính công, Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền cải cách hành chính. Ngoài các nhiệm vụ thực hiện thường xuyên trong năm, 9 tháng đầu năm 2023 đơn vị đã thực hiện được 20/27 nhiệm vụ; các nhiệm vụ đề ra đều được các lĩnh vực, bộ phận chuyên môn quan tâm thực hiện.

3. Công tác kiểm tra CCHC

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 02/2/2023 của UBND huyện Hoàng Hóa về kiểm tra CCHC trên địa bàn huyện năm 2023; Nhằm đảm bảo và duy trì tốt nhất việc thực hiện công tác CCHC và kỷ luật kỷ cương hành chính trên địa bàn xã, UBND xã đã xây dựng kế số 49/KH-UBND ngày 28/02/2023 về việc tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2023; Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 31/8/2023 về tình hình, kết quả tự kiểm tra công tác CCHC năm 2023; các bộ phận chuyên môn được kiểm tra về cải cách hành chính gồm: Tư pháp, Địa chính, Kế toán, chính sách xã hội, văn hóa, văn phòng;

3. Công tác tuyên truyền CCHC

UBND xã đã ban hành kế hoạch số 20/KH- UBND ngày 19/01/2023 về việc triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 05/01/2023 về việc tuyên truyền công tác CCHC năm 2023 để tổ chức triển khai thực hiện, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC

với nhiều hình thức, đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương như: niêm yết trên bảng treo tường, mở hội nghị tập huấn, lồng ghép vào các hội của UBND; thông qua hệ thống đài truyền thanh của xã; đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã. Kết quả: 9 tháng đầu năm 2023, đã lồng ghép tập huấn nghiệp vụ công tác CCHC và các văn bản liên quan tại 01 hội nghị và tuyên truyền qua hệ thống đài truyền thanh, trang thông tin điện tử của xã được 06 tin bài tại địa chỉ:

<http://hoangtrung.hoanghoa.thanhhoa.gov.vn/web/trang-chu/pho-bien-tuyen-truyen/>

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a. Xây dựng và ban hành văn bản QPPL

- UBND xã đã chỉ đạo Công chức Tư pháp - Hộ tịch và Công chức Văn phòng - Thống kê tham mưu tốt công tác ban hành và soạn thảo văn bản của HĐND và UBND xã theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật, chất lượng văn bản được nâng cao. 9 tháng đầu năm, UBND xã đã ban hành 31 Quyết định; HĐND xã ban hành 05 Nghị quyết. Số văn bản QPPL: không có văn bản. Các văn bản đều đảm bảo đúng quy định của nhà nước, chất lượng văn bản khi ban hành đều đúng thẩm quyền và thể thức, không có văn bản nào trái quy định

- Công tác soạn thảo và ban hành văn bản hành chính đảm bảo tuân thủ chặt chẽ theo trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền đối với từng loại văn bản theo thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2021 về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản hành.

- Công tác theo dõi, lưu trữ, quản lý, lưu trữ, kiểm soát văn bản đi và đến được thực hiện vào sổ đầy đủ theo đúng quy trình về văn thư lưu trữ do pháp luật quy định.

- Việc tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật triển khai đảm bảo đúng quy định, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

b. Rà soát văn bản QPPL

UBND xã tiến hành rà soát các văn bản QPPL được ban hành, thường xuyên rà soát, kiểm tra văn bản QPPL và văn bản áp dụng pháp luật của UBND xã.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được công khai tại bộ phận một cửa và trên trang thông tin điện tử xã. 100% hồ sơ được số hóa theo quy định. Niêm yết công khai đầy đủ quy trình, hồ sơ, phí, lệ phí, thời gian giải quyết và bố trí cán bộ tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

+ Số TTHC đưa vào thực hiện 183/247 tổng Số TTHC đã được công bố;

+ Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa 100, một cửa liên thông 83;

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông gồm: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 752 hồ sơ (tiếp nhận trực tiếp: 363 hồ sơ; Số hồ sơ trực tuyến mức độ 3: 170 hồ sơ; Số hồ sơ trực tuyến mức độ 4: 198 hồ sơ; tiếp nhận BCCI: 21 hồ sơ); hồ sơ trả đúng hạn: 752 hồ sơ; Hồ sơ quá hạn: 0 hồ sơ; hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông: 65 hồ sơ. Đảm bảo 100% kết quả

giải quyết TTHC đều được công khai tại bộ phận 1 cửa và trên trang Thông tin điện tử của xã.

- Thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 61/2008/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 98%

- Mức độ đạt yêu cầu về diện tích, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo theo yêu cầu.

- 9 tháng đầu năm 2023 không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC tại đơn vị.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Triển khai thực hiện Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố. Việc bố trí, sắp xếp cán bộ được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng yêu cầu. Sắp xếp bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực hiệu quả.

- Công tác kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của công chức chuyên môn thực hiện một cách nghiêm túc.

- Thường xuyên rà soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới tác phong, lề lối làm việc theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa về tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Hoàng Hóa.

4. Cải cách công vụ

- Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức được quan tâm. Tạo điều kiện cho các đồng chí cán bộ, công chức chuyên môn đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, bổ sung các chứng chỉ chuyên viên, tiếng anh, tin học. Nhìn chung 100% đội ngũ cán bộ, công chức UBND xã đều được sắp xếp phù hợp với từng vị trí việc làm đang được bố trí.

- Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức kịp thời, đảm bảo như: tiền lương, phụ cấp, thăm hỏi...

- Về số lượng, chất lượng, cán bộ công chức cấp xã

- Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức được quan tâm. Tạo điều kiện cho các đồng chí cán bộ, công chức chuyên môn đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, bổ sung các chứng chỉ chuyên viên, cán sự, tiếng anh, tin học. Nhìn chung 100% đội ngũ cán bộ, công chức UBND xã đều được sắp xếp phù hợp với từng vị trí việc làm đang được bố trí.

- Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức kịp thời, đảm bảo như: tiền lương, phụ cấp, thăm hỏi...

- Về số lượng, chất lượng, cán bộ công chức cấp xã:

- Về cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã đến thời điểm hiện tại là: 17 người, Trong đó:

*** Cán bộ: 10 người**

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 01 người = 10%; Đại học: 09 người = 90%;

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 01 người = 10%; Trung cấp: 09 người = 90%;

*** Công chức: 07 người**

+ Trình độ chuyên môn: Đại học: 7 người = 100%;

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 07 người = 100%;

- 9 tháng đầu năm 100% cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ, không có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ do không đảm bảo sức khỏe hoặc chất lượng công tác yếu kém.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện tốt công tác triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội theo quy định

- UBND xã đã ban hành quyết định về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công gửi phòng tài chính thẩm và gửi kho bạc nhà nước kiểm soát chi đúng quy định

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ và có hiệu quả các chế độ chính sách về tài chính ngân sách theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kinh phí ở tại cơ quan do cấp trên phân bổ, các khoản huy động đóng góp trong nhân dân, công khai hóa, minh bạch hóa các khoản thu chi để nhân dân biết và giám sát.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

- UBND xã đã áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn ở địa phương. Đề xuất và tiếp nhận chứng thư số phục vụ hoạt động theo quy định.

- Đã đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc như máy tính, máy phô tô, internet.

- Sử dụng phần mềm trong hoạt động kế toán, văn phòng, địa chính, tư pháp trong quản lý hồ sơ công việc, điều hành. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến 1 phần và toàn trình; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo lập hồ sơ và giải quyết hồ sơ trên môi trường mạng tại cơ quan

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc = 100%

- Việc áp dụng ISO trong hoạt động của UBND xã: Căn cứ Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ, UBND xã đã xây dựng ban hành lần 2 Bản mô tả công việc của Chủ tịch, Phó chủ tịch và công chức chuyên môn khi có thay đổi. Tiếp tục công bố lại sự phù hợp, thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tích cực

TTHC đã được đơn giản hóa, công khai hóa. Những loại thủ tục không còn phù hợp đã được loại bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, quy trình giải quyết công việc hành chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được cải tiến theo hướng đơn giản, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với quy định tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quan hệ giải quyết công việc.

2. Hạn chế

Triển khai thực hiện mô hình sáng kiến trong CCHC còn chậm; Cán bộ, công chức làm công tác cải cách thủ tục hành chính chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa có chế độ phụ cấp; cùng lúc phải làm nhiều việc nên hiệu quả giải quyết công việc có lúc chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu UBND xã trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thường xuyên kiểm tra khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý hành chính nhà nước. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản, văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản, văn bản quy phạm pháp luật của xã. Các văn bản, văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, trang bị kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ, văn hóa công sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, ý thức kỷ luật của cán bộ công chức. Thực hiện nghiêm Chỉ thị của Chủ tịch UBND Tỉnh, huyện về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành;

4. Triển khai thực hiện Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ; Thực hiện có hiệu quả Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

5. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính; công khai kết quả giải quyết TTH, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC.

6. Thực các nhiệm vụ được xác định tại Kế hoạch của cách hành chính năm 2022 của UBND xã theo đúng tiến độ và đạt hiệu quả. Đẩy mạnh công tác tuyên

truyền, giáo dục pháp luật về CCHC nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân về pháp luật về nhiệm vụ cải cách hành chính.

7. Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của địa phương.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

- Tăng cường hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ và chất lượng rà soát thủ tục hành chính.

- Hỗ trợ thêm kinh phí, trang thiết bị, phục phục vụ hoạt động tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính, đáp ứng yêu cầu hiện đại nền hành chính (đặc biệt là hệ thống phần mềm)

- Đề nghị các cấp tạo điều kiện kinh phí cho những người hoạt động của Bộ phận Một cửa tại cấp xã.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã Hoàng Trung 9 tháng đầu năm 2023. UBND xã báo cáo để UBND huyện theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ (b/c);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Tỷ

Phụ lục 01b
THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ HOÀNG TRUNG

STT	Chỉ tiêu thống kê (Báo cáo 9 tháng Năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC		01	
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	27	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	20	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	3	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số bộ phận, công chức chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận, công chức CM	05	
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	04	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	04	
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		0	
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1	0	
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Báo cáo 9 tháng Năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	tra, rà soát			
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC		247	
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục	247	
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	183	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		83	
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	100	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (Theo quy trình ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	752	
Trong đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	363	
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ	21	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	170	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4</i>	Số lượng hồ sơ	198	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	752	
Trong đó	<i>Trả trực tiếp</i>	nt	363	
	<i>Trả qua BCCI</i>	nt	21	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Báo cáo 9 tháng Năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 3	nt	170	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 4	nt	198	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.4	Công khai kết quả giải quyết		752	
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết		
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	752	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục		
3.5	Số thư/ trường hợp đã công khai xin lỗi		0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ (theo ND 34)	Người	10	
4.2	Số liệu về biên chế công chức (theo ND34)	Người	7	
4.3	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	17	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
5.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc hội nghị triển khai thực hiện	Có ban hành hoặc triển khai KH = 1 Không ban hành; triển khai KH = 0	1	
5.3	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.4	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Báo cáo 9 tháng Năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến	Có = 1 Chưa có = 0	1	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Tổng số VĂN BẢN ĐẾN trên địa bàn xã	Văn bản	1159	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI trên địa bàn xã	Văn bản	273	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã vận hành = 1 Chưa = 0	1	
7.4	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến 1 phần	TTHC	123	
7.5.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến toàn trình	TTHC	47	
7.6	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	

